




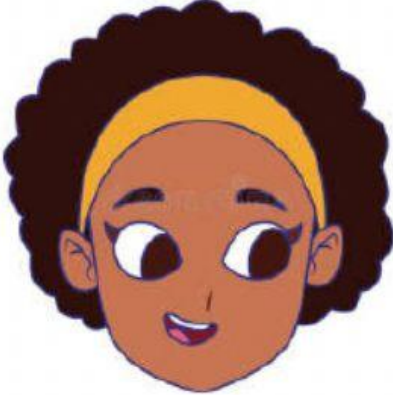



GRADE 3

Unit 6: I have a new friend




G3-UNIT 6-LESSON 1

	LONG	(tóc) dài	Lon
	SHORT	(tóc) ngắn	Sót
	BLACK	màu đen	Blách

	CURLY	(tóc) quăn	Khớ li
	STRAIGHT	(tóc) thẳng	Xtrây

Game 1 😊	Game 2 😊	Game 3 😊
Game 4 😊	Game 5 😊	Game 6 😊

G3-UNIT 6-LESSON 2

	<p>I have brown eyes. I don't have long hair: Tôi có mắt nâu. Tôi không có tóc dài</p>
	<p>He has short hair.: Anh ấy có tóc ngắn</p>
	<p>She has blue eyes: Cô ấy có đôi mắt xanh nước biển (si hây x blu ai x)</p>

Game 1 😊

Game 2 😊




Game 3 😊

Game 4 😊

Game 5 😊

Game 6 😊

G3-UNIT 6-LESSON 3

	<p>TALL</p>	<p>cao</p>	<p>thon</p>
	<p>SHORT</p>	<p>thấp</p>	<p>sót</p>
	<p>THIN</p>	<p>ốm</p>	<p>thin</p>

Game 1 😊

Game 2 😊

Game 3 😊

Game 4 😊

Game 5 😊

Game 6 😊

G3-UNIT 6-LESSON 4

	KITE	con diều	khai
	LION	con sư tử	lái ơn
	MOM	mẹ	mâm

Game 1 😊

Game 2 😊

Game 3 😊

Game 4 😊

Game 5 😊

Game 6 😊